TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 14/9/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Phan Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Sỹ Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị An – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST -HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Lung Thượng, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Bùi Minh H, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Trống, xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 12 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Bùi Minh H có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 5 năm 2016 tại UBND xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau được 2 năm nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh H lấy xe máy, điện thoại đi cầm cắm, rút tiền trong thẻ của chị Th để đánh bạc. Chị Th đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị Th và anh H đã sống

ly thân gần 4 năm không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Th đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Bùi Minh H.

Về con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung là Bùi Minh Â sinh ngày 25/3/2017. Hiện cháu Â đang sống cùng với chị Th được học tập và sinh sống ổn định, anh H không quan tâm gì đến con nên Chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu Ân và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Bùi Minh H: Qúa trình nộp hồ sơ tại Tòa án, chị Th đã gửi cho anh H đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật cho anh H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh Hiếu.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Qúa trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với các đương sự thì nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã không chấp hành quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng quy định của pháp luật về sự vắng mặt của đương sự để giải quyết vụ án. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho chị Lê Thị Th là được ly hôn với anh Bùi Minh H. Về con cái: Đề nghị giao cho chị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Minh Â sinh ngày 25/3/2017. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do chị Th không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Lê Thị Th.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Th và anh Bùi Minh H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau được 2 năm nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh H lấy xe máy, điện thoại đi cầm cắm, rút tiền trong thẻ của chị Th để đánh bạc. Chị Th đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị Th và anh H đã sống ly thân gần 4 năm không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của của chị Lê Thị Th là được ly hôn với anh Bùi Minh H.

[4] Về nuôi con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung là Bùi Minh Â sinh ngày 25/3/2017. Nguyện vọng của chị Th là được nuôi cháu Ân và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện tại cháu Ân đang sống cùng với chị Th được học tập và sinh sống ổn định, anh H không quan tâm chu cấp nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo được các điều kiện chăm sóc tốt nhất cho cháu Â nên giao cho chị Th được quyền trực tiếp trông nom , chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do chị Th không yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Th là cho chị Th được ly hôn với anh Bùi Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Minh Â sinh ngày 25/3/2017 cho chị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do chị Th không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005798 ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(Nơi thực hiện ĐKKH);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quang Sơn